

Thực trạng vận dụng sơ đồ tư duy trong dạy học Môn Lịch sử -Địa lý lớp 4 ở các trường tiểu học Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Dương Trần Bình*; Lê Nguyễn Minh Nguyên**

*TS. Trường Tiểu học Chi Lăng, quận Gò Vấp, TPHCM;

**Học viên Cao học K30 Trường ĐH Vinh

Received: 12/8/2024; Accepted: 22/8/2024; Published: 8/9/2024

Abstract: The study is carrying out to examine the reality of the application mind map in teaching History - Geography for grade 4 in primary schools in Go Vap district, Ho Chi Minh city.

Keywords: Application of mind map, teaching History - Geography for grade 4, Primary school in Go Vap District

1. Đặt vấn đề

Dạy học môn Lịch sử -Địa lý (LS-ĐL) trong nhà trường chính là giúp HS hiểu được quá trình phát triển của xã hội loài người nói chung, quá trình phát triển của xã hội Việt Nam nói riêng, đồng thời cũng giúp cho HS hiểu được những nét đặc trưng về địa lí của địa phương, vùng miền, đất nước. Qua đó, các em sẽ có những hiểu biết về thế giới và biết vận dụng những kiến thức lịch sử, địa lí để tìm tòi, khám phá môi trường xung quanh, vận dụng vào thực tiễn cuộc sống. Bên cạnh những lợi ích trên thì việc DH LS-ĐL sẽ bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước, tăng thêm lòng tự hào dân tộc trong lòng của HS, tạo ra sự thay đổi trong nhận thức và giúp hình thành được niềm khao khát xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam.

Tự viết nội dung là một phần quan trọng trong phát triển tư duy và sự sáng tạo của HS. Đặc biệt, trong môn LS-ĐL lớp 4, ứng dụng sơ đồ tư duy (SĐTD) có thể mang lại nhiều lợi ích đáng kể trong dạy học môn này.

2. Thực trạng VDSĐTD trong DH môn LS-ĐL lớp 4 ở các trường tiểu học quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh

Người nghiên cứu tiến hành khảo sát ở 2 nhóm đối tượng:

Nhóm HS: HS lớp 4.

Số lượng: 180 HS.

Nhóm GV: gồm CBQL(Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng), GV chủ nhiệm.

Số lượng khảo sát bằng phiếu hỏi: 50 GV, phỏng vấn: 8 GV.

Địa bàn khảo sát: 3 trường tiểu học trên địa bàn

quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh

2.1. Thực trạng VDSĐTD trong DH môn LS-ĐL lớp 4

2.1.1. Thực trạng nhận thức của GV khái niệm VDSĐTD trong DH

Chúng tôi khảo sát quan niệm của GV về khái niệm VDSĐTD trong DH. Có 49/50 GV (98%) quan niệm đúng về khái niệm VDSĐTD trong DH, thể hiện qua việc chọn lựa nội dung “VDSĐTD trong DH là kĩ thuật DH nhằm phát huy khả năng tư duy, sắp xếp và liên kết các nội dung bài học từ đó HS sẽ ghi nhớ các nội dung bài học một cách tốt hơn, đồng thời giúp HS phát triển các năng lực, phẩm chất.”. Còn lại, tỉ lệ rất nhỏ 1/50 GV (2%) chọn quan niệm “VDSĐTD trong DH là để GV tổng kết kiến thức của bài học”. Điều này cho thấy, hầu hết GV tiểu học hiện nay đều hiểu đúng về khái niệm VDSĐTD trong DH.

2.1.2. Thực trạng mức độ cần thiết của VDSĐTD trong DH

Tiến hành khảo sát GV về mức độ cần thiết việc VDSĐTD trong DH, thu được kết quả, có 96% GV cho rằng VDSĐTD trong DH là rất cần thiết và cần thiết; có 4% GV cho rằng VDSĐTD trong DH là ít cần thiết đối với HS tiểu học.

Điều này cho thấy, hầu hết GV tiểu học hiện nay đã nhận thức được mức độ quan trọng của VDSĐTD trong DH, theo định hướng giáo dục hiện nay mà nước ta đang hướng tới. Tuy nhiên, vẫn còn một ít GV chưa nhận thấy mức độ cần thiết của nó trong việc DH.

Có thể thấy: Tỷ lệ số người được hỏi phần lớn

xác định đúng về sự cần thiết VDSĐTĐ trong DH, chứng tỏ đa số GV đã nhận thức tầm quan trọng của kỹ thuật SĐTĐ trong DH. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một bộ phận nhỏ GV còn chưa chắc chắn về sử dụng kỹ thuật này cho HS. Điều đó cho thấy, trong thời gian tới để sử dụng kỹ thuật DH SĐTĐ đạt hiệu quả cần tuyên truyền sâu rộng vai trò, ý nghĩa của sử dụng kỹ thuật SĐTĐ trong DH.

2.1.3. Thực trạng mức độ phù hợp để VDSĐTĐ trong DH

Kết quả khảo sát cho thấy, môn học mà GV đánh giá phù hợp nhất để VDSĐTĐ trong DH là môn LS-ĐL (100%).

Mặt khác, tác giả đã phỏng vấn một vài GV để tìm hiểu lý do môn LS-ĐL thích hợp VDSĐTĐ nhận được kết quả như sau:

Thầy L.T.N.M trả lời: “Sơ đồ tư duy giúp HS tổ chức kiến thức một cách logic và hệ thống. Bằng cách vẽ các nhánh và liên kết giữa các khái niệm, HS có thể hiểu rõ hơn về mối quan hệ giữa các yếu tố lịch sử và địa lý.”

2.1.4. Thực trạng nhận thức của CBQL, GV về mức độ quan trọng VDSĐTĐ trong DH môn LS-ĐL lớp 4

Nhận thức và đánh giá đúng về VDSĐTĐ trong DH môn LS-ĐL lớp 4 là nền tảng cơ bản để tiến hành công tác DH bằng SĐTĐ cho HS lớp 4 trong môn LS-ĐL. Qua khảo sát CBQL, GV khẳng định vai trò và vị trí của việc vận VDSĐTĐ trong DH môn LS-ĐL lớp 4 rất quan trọng và chiếm tỷ lệ 36%. Có tới 58 % số CBQL và GV được hỏi cho là “Quan trọng”. Điều đặc biệt là không có ý kiến nào từ CBQL, GV cho rằng việc VDSĐTĐ trong DH môn LS-ĐL lớp 4 là “Không quan trọng”.

Đối chiếu với kết quả khảo sát với mức độ cần thiết VDSĐTĐ trong DH, chúng tôi nhận thấy có sự trùng khớp ý kiến: 02 GV (4%) nhận định nó ở mức độ bình thường cũng là 02 (4%) GV cho rằng VDSĐTĐ trong DH là ít cần thiết.

2.1.5. Thực trạng về sự hữu ích của VDSĐTĐ trong DH môn LS-ĐL lớp 4

Kết quả khảo sát cho thấy trong quá DH LS-ĐL lớp 4 đa số CBQL và GV đã nhận thức được tầm quan trọng của VDSĐTĐ trong DH. Trong đó, VDSĐTĐ được đánh giá cao nhất là: “Giúp HS hiểu nhanh và khắc sâu kiến thức bài học.” với ĐTB: 3.36. Xếp thứ 2 là “Giúp HS hệ thống được nội dung bài học”.

Tiếp sau đó là các mục tiêu cũng được CBQL và GV thể hiện sự đồng tình cao như: Phát huy tính tích cực của HS (ĐTB: 3,26); Giúp HS phát triển được

khả năng tư duy và sáng tạo (ĐTB: 3,24).

Tuy nhiên, vẫn còn một số mục tiêu còn làm cho GV phân vân về tính hiệu quả của sử dụng sơ đồ tư duy như Giúp HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề; Giúp HS vận dụng được kiến thức vào thực tiễn, ứng xử phù hợp với tự nhiên và xã hội. Điều này cho thấy, hiện nay, một số GV vẫn chưa xác định đầy đủ hiệu quả của việc VDSĐTĐ trong DH môn LS-ĐL lớp 4.

2.1.6. Thực trạng các nội dung VDSĐTĐ của môn LS-ĐL 4

Kết quả khảo sát cho thấy, đối với môn LS-ĐL 4, cả 6 chủ đề trong chương trình GDPT 2018 đều thích hợp để vận dụng SĐTĐ vào DH. Cụ thể những chủ đề như Địa phương em; Nam Bộ, Trung du và miền núi Bắc Bộ điểm trung bình lần lượt là 3,36; 3,28; 3,2. Chủ đề Địa phương em được CBQL và GV lựa chọn VDSĐTĐ nhiều nhất.

2.1.7. Thực trạng VDSĐTĐ trong tổ chức DH LS-ĐL 4

Kết quả khảo sát cho thấy, sử dụng SĐTĐ trong việc củng cố kiến thức sau mỗi bài học được lựa chọn phù hợp nhất với ĐTB: 3,44 với 45/50 ý kiến lựa chọn phù hợp và rất phù hợp. Xếp thứ 2 là Sử dụng SĐTĐ để tổng hợp kiến thức một chương, một chủ đề với ĐTB: 3,42. VDSĐTĐ vào việc củng cố kiến thức sau mỗi bài học hoặc sau một chương, một chủ đề bằng cách tạo ra các sơ đồ liên quan đến nội dung vừa học là một cách hệ thống lại kiến thức, từ đó tăng cường khả năng ghi nhớ và hiểu sâu hơn về nội dung đã học.

Sử dụng SĐTĐ cũng rất phù hợp trong dạy bài mới (ĐTB: 3,34); trong kiểm tra, đánh giá (ĐTB: 3,18); trong chuẩn bị bài (ĐTB: 3,08). Qua đây, có thể nhận định rằng, GV hiện nay đã thấy được VDSĐTĐ trong tổ chức DH LS-ĐL 4. Tuy nhiên, sử dụng SĐTĐ trong chuẩn bị bài đối với HS lớp 4 thì vẫn còn gặp một số khó khăn.

2.1.8. Thực trạng mức độ cần thiết của quy trình thiết kế hoạt động VDSĐTĐ trong DH môn LS-ĐL lớp 4

Khảo sát về cần thiết của quy trình thiết kế hoạt động VDSĐTĐ trong DH môn LS-ĐL lớp 4, cho thấy 100 % CBQL và GV được khảo sát cho rằng quy trình thiết kế là rất cần thiết và cần thiết để có thể VDSĐTĐ trong dạy DH môn LS-ĐL lớp 4.

Mặt khác, khảo sát GV về tình hình áp dụng quy trình thiết kế hoạt động VDSĐTĐ trong DH môn LS-ĐL lớp 4, kết quả cho thấy, 100% GV được khảo sát cho biết chưa có quy trình thiết kế này.

2.1.9. Thực trạng mức độ thực hiện và kết quả của VDSĐTD vào DH môn LS-ĐL lớp 4 ở nhà trường tiểu học hiện nay

Chúng tôi tìm hiểu mức độ thực hiện và kết quả của việc VDSĐTD vào DH môn LS-ĐL lớp 4 ở nhà trường tiểu học. Kết quả cho thấy GV đã có quan tâm đến việc VDSĐTD vào DH môn LS-ĐL lớp 4, cụ thể: Thường xuyên tổ chức chiếm tỉ lệ cao nhất (52%), kế đến là mức độ Thỉnh thoảng tổ chức (46%) và cuối cùng là mức Rất thường xuyên (4%). Từ đó, có thể kết luận, hiện nay, không ít GV vẫn còn e dè trong VDSĐTD trong DH dù hầu hết họ vẫn cho rằng VDSĐTD vào DH môn LS-ĐL lớp 4 là rất quan trọng và quan trọng.

Về đánh giá kết quả của VDSĐTD vào DH môn LS-ĐL lớp 4 của GV hiện nay, mức Khá chiếm tỉ lệ cao nhất (54%), kế đến là mức Tốt (36 %), cuối cùng là mức Trung bình (10%). Đối chiếu với mức độ thực hiện, có thể nhận thấy rằng không ít GV thường xuyên tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhưng kết quả thực hiện vẫn chưa tốt (64% đạt mức Khá và Trung bình)

2.1.10. Thực trạng hứng thú của HS lớp 4 đối với môn LS-ĐL

Kết quả khảo sát cho thấy đa số HS đã nhận thức được lợi ích của việc VDSĐTD trong học tập. Trong đó, lợi ích “Giúp em ghi nhớ kiến thức của bài học tốt hơn” được các em đánh giá rất cao với ĐTB là 3,54. Các em đã biết VDSĐTD vào việc ghi nhớ kiến thức một cách khoa học, tránh được tình trạng học vẹt. Xếp thứ 2 là lợi ích “Giúp em phát huy tính tích cực, chủ động trong giờ học” với ĐTB là 3,12. Khi VDSĐTD trong các tiết học, các em đã có cơ hội được thảo luận, làm việc cùng nhau theo các nhiệm vụ học tập mà GV giao. Một lợi ích nữa cũng được rất nhiều HS đánh giá cao đó là “Giúp em liên kết các thông tin trong bài học logic hơn”. Các em đã biết chọn lọc các thông tin để sắp xếp và liên kết chúng theo một trình tự logic.

2.2. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến VDSĐTD vào DH môn LS-ĐL lớp 4

Để đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến việc VDSĐTD vào DH môn LS-ĐL lớp 4 chúng tôi tiến hành khảo sát ý kiến các CBQL, GV về các yếu tố ảnh hưởng. Kết quả khảo sát như sau:

Năng lực sư phạm của GV trực tiếp giảng dạy đánh giá ở mức độ rất ảnh hưởng với 25/50 ý kiến (= 50%), 22/50 ý kiến (= 44%) đánh giá ở mức độ ảnh hưởng, với ĐTB = 3,42. Đây là điều kiện đầu tiên

và có tác động rất lớn đến hiệu quả của VDSĐTD vào DH môn LS-ĐL lớp 4. Các GV đa số nhận thức đúng và tích cực đổi mới hình thức, PPDH và các hoạt động giáo dục. Trong quá trình này, GV giữ vai trò chủ đạo - là người cố vấn, hướng dẫn, tổ chức các hoạt động cho HS.

Nhận thức của HS được xếp thứ 2 với ĐTB= 3,14. Nhận thức của HS liên quan đến cách HS hiểu và tương tác với thế giới xung quanh. Trong việc vận dụng SĐTD, HS sử dụng các hình ảnh minh họa, ký hiệu, màu sắc và các nhánh phân cấp để trình bày lại kiến thức mình đã học. SĐTD giúp khơi gợi lên sự hứng thú, kích thích khả năng sáng tạo và liên kết thông tin của bộ não.

Có 36% ý kiến cho rằng sự quan tâm của BGH rất ảnh hưởng đến việc VDSĐTD vào DH môn LS-ĐL lớp 4, có 30% cho rằng ảnh hưởng. Điều này cho thấy sự quan tâm của BGH đóng một vai trò quan trọng trong việc cải thiện chất lượng DH. Đặc biệt trong môn LS-ĐL, việc chọn chủ đề địa phương có thể mang lại nhiều lợi ích cho HS.

2.2.2. Mức độ ảnh hưởng của các yếu tố khách quan

Kết quả khảo sát cho thấy “CSVC, TBDH” có yếu tố ảnh hưởng lớn đến quá trình VDSĐTD vào DH môn LS-ĐL lớp 4, có 29/50 ý kiến (= 58%) đánh giá ở mức độ ảnh hưởng và 9/50 ý kiến (=18%) đánh giá ở mức rất ảnh hưởng.

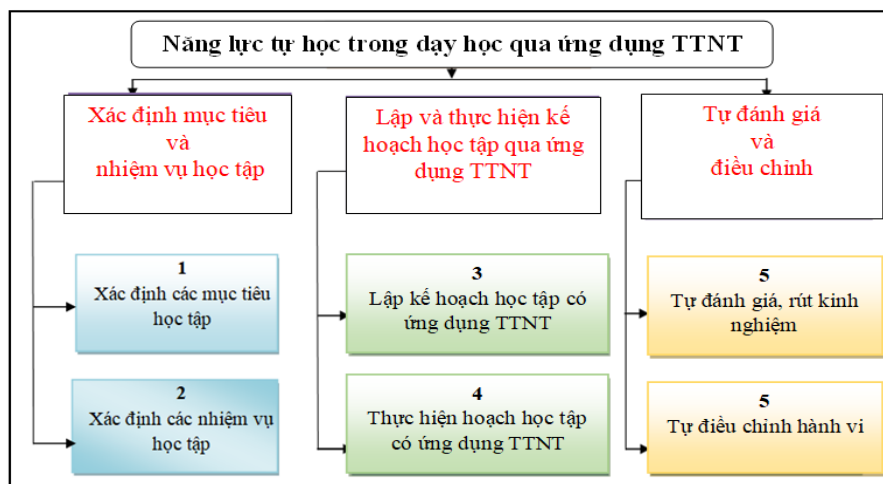
3. Kết luận

- Đội ngũ GV của khối lớp 4 thật sự đam mê và yêu nghề, luôn cố gắng tận dụng tối đa kiến thức trong bài học đảm bảo HS hiểu và nắm vững kiến thức cũng như kỹ năng theo chuẩn chương trình. Các GV không ngừng trao đổi ý kiến với đồng nghiệp và tổ chuyên môn về nội dung bài học của môn LS-ĐL, cùng nhau nghiên cứu và áp dụng các chuẩn mực tiêu, kiến thức và kỹ năng từ SGK và sách GV. Đồng thời, họ cũng sử dụng công nghệ thông tin thường xuyên và luôn cải tiến PPDH để mang lại chất lượng giảng dạy tốt nhất cho HS.

- Hầu hết các thầy cô giáo hiểu rõ về sử dụng SĐTD trong việc giảng dạy môn LS-ĐL và nhận thức được tính phù hợp và cần thiết của việc này.

- Hầu hết HS đều có khả năng tư duy, sáng tạo tốt và đam mê môn LS-ĐL. HS nhận thức rõ về lợi ích của sử dụng SĐTD trong việc phát triển tư duy, kỹ năng giao tiếp và hợp tác, cũng như khả năng ghi nhớ nội dung bài học môn LS-ĐL tốt hơn.

(Xem tiếp trang 18)



Hình 2.5. Khung cấu trúc NLTH

3. Kết luận

Trên đây là một số nghiên cứu xây dựng khung NLTH với các thành tố, chỉ báo. Khung NL này có thể được sử dụng linh hoạt trong dạy học qua ứng dụng CNTT, là công cụ hữu ích giúp định hướng GV thiết kế và tổ chức HDDH cũng như thiết kế công cụ đánh giá sự phát triển NLTH của HS. Tác giả sẽ tiếp tục thực nghiệm sư phạm trên phạm vi rộng hơn để

education

4. Nguyễn Cảnh Toàn (chủ biên) (2002), *Học và dạy cách học*, NXB Đại học Sư phạm.

5. Lê Thị Phụng, Bùi Phương Anh (2017), *Dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược nhằm phát triển năng lực tự học cho học sinh*, *Tạp chí Quản lý giáo dục*, tập 9, số 10, trang 1-8.

có những kết luận đầy đủ và hoàn thiện hơn

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông - chương trình tổng thể*. Hà Nội

2. Copeland, B. (2023). *Artificial Intelligence Encyclopedia*. Britannica.

3. Luckin, R & Holmes, W. (2016), *Intelligence unleashed: An argument for AI in*

Thực trạng vận dụng sơ đồ tư duy....(tiếp theo trang 15)

Ngoài ra, đa số HS cảm thấy thú vị và thoải mái khi học môn này với sự hỗ trợ của SĐTD, và mong muốn GV áp dụng phương pháp này trong giảng dạy.

- Trường học đã được ban giám hiệu quan tâm và đầu tư đầy đủ vào CSVC và trang thiết bị DH hiện đại. Điều này giúp tạo điều kiện thuận lợi cho GV khi áp dụng sơ đồ tư duy trong việc giảng dạy môn LS-ĐL cho HS lớp 4.

Trong quá trình giảng dạy môn LS-ĐL, việc VDSĐTD vẫn chưa được sự chú trọng đầy đủ từ phía các GV. GV thường dùng sử dụng những PPDH truyền thống để theo kịp chương trình. Từ đó VDSĐTD trong bài giảng còn chưa được thường xuyên vận dụng hoặc chỉ VDSĐTD cho những nội dung bài học đơn giản, trong khi đó, các bài học phức tạp và chi tiết hơn vẫn chưa được xem xét kỹ lưỡng. Vẫn còn một số HS chưa hiểu rõ về việc học tập tích cực, các em thường chỉ ngồi im và không chủ động tham gia vào các hoạt động học tập. Điều này dẫn đến tình trạng kiến thức của HS chưa được củng cố kỹ lưỡng, khả năng giao tiếp và làm việc nhóm vẫn còn hạn chế.

Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình GDPT- Chương trình tổng thể (Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT*. Hà Nội

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình GDPT môn Lịch sử-Địa lí (2018), Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT*. Hà Nội

[3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học*. Hà Nội

[4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ban hành Quy định đánh giá HSTH*. Hà Nội.

[5]. Nguyễn Trà My, Phạm Đỗ Văn Trung, Nguyễn Khánh Băng, Trần Thị Ngọc Hân, Nguyễn Chí Tuấn, (2023), *Sách LS-ĐL lớp 4 – Chân trời sáng tạo*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[6]. Phạm Hồng Tung, Nguyễn Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Trang Thanh, (2020), *Hướng dẫn DH môn LS-ĐL Tiểu học theo chương trình GDPT mới*, NXB Đại học Sư phạm. Hà Nội.